VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27/2019/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về tín dụng đối với người lao động tại huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến năm 2020

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về chương trình giảm nghèo nhanh, bền vững đối với 61 huyện nghèo;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tín dụng đối với người lao động tại huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến năm 2020.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tín dụng cho người lao động tại các huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người lao động tại các huyện nghèo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

b) Doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp được Nhà nước cho phép đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sau đây viết tắt là doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp);

c) Ngân hàng Chính sách xã hội;

d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

Điều 2. Điều kiện cho vay

1. Người lao động có hộ khẩu thường trú từ đủ 12 tháng trở lên tại các huyện nghèo, có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Người lao động được phía nước ngoài chấp nhận vào làm việc và đã ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài với doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp theo quy định pháp luật.

Điều 3. Mức vốn cho vay

1. Mức vay tối đa bằng 100% chi phí người lao động đóng theo hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã ký với doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp theo quy định pháp luật.

2. Người lao động được vay vốn theo Khoản 1 Điều này mà không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

Điều 4. Lãi suất cho vay

1. Người lao động thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số được vay với lãi suất bằng 50% lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo do Chính phủ quy định.

2. Người lao động khác tại huyện nghèo được vay bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo do Chính phủ quy định.

3. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% so với lãi suất vay vốn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 5. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay không quá thời gian làm việc ghi trong hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ký giữa người lao động với doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp theo quy định pháp luật.

Điều 6. Lập hồ sơ, thẩm định, phê duyệt vốn vay

1. Người lao động lập hồ sơ vay vốn gửi trực tiếp hoặc thông qua doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp đến Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện, nơi người lao động có hộ khẩu thường trú.

2. Hồ sơ vay vốn bao gồm:

a) 01 bản chính Giấy đề nghị vay vốn (theo Mẫu số 01 hoặc Mẫu số 02 kèm theo Quyết định này), có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về đối tượng được hưởng chính sách tín dụng theo quy định tại Quyết định này;

b) 01 Bản sao công chứng hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ký giữa người lao động với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp theo quy định pháp luật;

c) 01 Bản sao công chứng hộ chiếu của người lao động còn đủ thời hạn để thực hiện hợp đồng đã ký với doanh nghiệp, tổ chức sự nghiệp theo quy định pháp luật.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ, Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện thẩm định và phê duyệt. Trường hợp không phê duyệt, phải có văn bản gửi người lao động nêu rõ lý do.

Điều 7. Trả gốc, lãi vay và xử lý nợ

1. Ngân hàng Chính sách xã hội thỏa thuận với người lao động về việc trả gốc nhưng tối đa không quá 12 tháng/lần. Trường hợp đến hạn, người lao động không trả được nợ thì Ngân hàng Chính sách xã hội theo dõi vào kỳ tiếp theo.

2. Lãi tiền vay được thu theo kỳ hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hoặc Sổ vay vốn. Trường hợp, người lao động có nhu cầu trả lãi theo tháng thì Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện thu theo đề nghị của người lao động.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội xử lý nợ rủi ro vốn vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định pháp luật

Điều 8. Nguồn vốn vay

Nguồn vốn vay được bố trí từ nguồn vốn tồn ngân của chính sách tín dụng ưu đãi cho người lao động tại huyện nghèo theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009 - 2020 (sau đây viết tắt là Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg) đã được ngân sách nhà nước phê duyệt, chuyển sang thực hiện cho vay theo Quyết định này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện quy định tại Quyết định này;

b) Theo dõi, hướng dẫn giải quyết vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện quy định tại Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh có huyện nghèo có trách nhiệm:

a) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn triển khai quy định tại Quyết định này;

b) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã thực hiện quy định tại Quyết định này.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn quy trình, phương thức thực hiện cho vay theo quy định tại Quyết định này.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 10 năm 2019 và được thực hiện giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009 - 2020 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Điều khoản chuyển tiếp

a) Người lao động đã vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, đang trong thời hạn vay thì tiếp tục thực hiện theo hợp đồng vay vốn đã ký kết.

b) Trường hợp người lao động đã ký kết hợp đồng lao động đi làm việc ở nước ngoài trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa vay vốn, được thực hiện cho vay theo quy định tại Quyết định này.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 27/2019/QĐ-TTg ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01	Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Cho vay trực tiếp người lao động)
Mẫu số 02	Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Cho vay người lao động thông qua hộ gia đình)

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG
(Cho vay trực tiếp người lao động)

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội huyện..... (1)

Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..../...../.....

Dân tộc:..... Giới tính: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Nơi cư trú:.....

Điện thoại.....

Thuộc đối tượng:

- Thuộc hộ nghèo □

- Người dân tộc thiểu số □

- Người thường trú tại huyện nghèo □

Tôi có nhu cầu vay vốn từ nguồn vốn cho vay đối với người lao động tại huyện nghèo để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số..... tại quốc gia/vùng lãnh thổ..... ký ngày.../...../..... với (doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài), địa chỉ..... trong thời hạn..... tháng.

Đề nghị ngân hàng cho vay số tiền:..... đồng

(*Bằng chữ:* .....)

Thời hạn vay:..... tháng. Trả gốc:..... Trả lãi:.....

Tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..., ngày... tháng... năm...
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN...... (2)
Ông/bà:..... có hộ khẩu thường trú tại xã, thuộc đối tượng:..... (3) trong danh sách do xã quản lý./.

..., ngày... tháng... năm...
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ tên huyện nơi người lao động có hộ khẩu thường trú

(2) Ghi rõ tên xã, phường, thị trấn nơi người lao động có hộ khẩu thường trú

(3) Ghi rõ người lao động là đối tượng thuộc hộ nghèo hoặc người dân tộc thiểu số hoặc đối tượng khác

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG
(Cho vay người lao động thông qua hộ gia đình)

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.....(1)

Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Dân tộc:..... Giới tính: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số: .....

Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Điện thoại:.....

Là người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền đại diện cho hộ gia đình cư trú tại:..... .....

Tôi đề nghị vay vốn từ nguồn vốn cho vay đối với người lao động tại huyện nghèo để đi làm việc ở nước ngoài cho Ông/bà:..... là thành viên của hộ gia đình.

Ngày, tháng, năm sinh:.../...../.... Dân tộc:..... Giới tính: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Quan hệ với người đại diện hộ gia đình: .....

Thuộc đối tượng:

- Thuộc hộ nghèo □

- Người dân tộc thiểu số □

- Người thường trú tại huyện nghèo □

Để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số..... tại quốc gia/vùng lãnh thổ..... ký ngày..... với (doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài), địa chỉ..... trong thời hạn..... tháng.

Đề nghị ngân hàng cho vay số tiền: ..... đồng

(Bằng chữ: .....)

Thời hạn vay:..... tháng. Trả gốc:..... Trả lãi:.....

Tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

..., ngày... tháng... năm...
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN..... (2)

Ông/bà:..... có hộ khẩu thường trú tại xã, thuộc đối tượng:..... (3) trong danh sách do xã quản lý./.

..., ngày... tháng... năm...
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ tên huyện nơi người lao động có hộ khẩu thường trú.

(2) Ghi rõ tên xã, phường, thị trấn nơi người lao động có hộ khẩu thường trú.

(3) Ghi rõ người lao động là đối tượng thuộc hộ nghèo hoặc người dân tộc thiểu số hoặc đối tượng khác.